

Số: **679** /VPUBND-KGVX

Đắk Nông, ngày **01** tháng **7** năm 2021

### **BÁO CÁO THẨM TRA**

**Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp trình độ trung cấp nghề, cao đẳng và giải quyết việc làm trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025**

Kính gửi: Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh

Ngày 14/6/2021, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Tờ trình số 1246/TTr-SLĐTBXH về dự thảo Nghị quyết HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng và giải quyết việc làm trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025;

Thực hiện khoản 1, Điều 123 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sau đây viết tắt là Luật Ban hành VBQPPL), Văn phòng UBND tỉnh báo cáo, xin ý kiến các Thành viên UBND tỉnh đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp trình độ trung cấp nghề, cao đẳng và giải quyết việc làm trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025 (sau đây viết tắt là dự thảo Nghị quyết), cụ thể như sau:

#### **1. Căn cứ pháp lý**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị quyết số 14/2020/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc kéo dài thời hạn áp dụng Nghị quyết số 15/2014/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ đào tạo lao động kỹ thuật trình độ trung cấp nghề trở lên và giáo viên dạy nghề tại các cơ sở dạy nghề công lập trên địa bàn



tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2014-2020 (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 14/2020/NQ-HĐND).

## **2. Quá trình xây dựng**

Thực hiện Điều 114 Luật Ban hành VBQPPL, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã tổ chức xây dựng hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết (bước 1) và tham mưu UBND tỉnh ban hành Tờ trình số 2359/TTr-UBND ngày 14/5/2021 về việc đề nghị xây dựng quy định chính sách hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp trình độ trung cấp nghề, cao đẳng và giải quyết việc làm trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025 để báo cáo, xin ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh; trên cơ sở đó, Thường trực HĐND tỉnh thống nhất trình HĐND tỉnh thông qua tại Kỳ họp thứ II HĐND tỉnh khóa IV, nhiệm kỳ 2021-2026 tại điểm 1.1, khoản 1, Thông báo số 19/TB-HĐND ngày 07/6/2021 của HĐND tỉnh về kết luận Phiên họp thường kỳ tháng 5 năm 2021 của Thường trực HĐND tỉnh (Thông báo số 19/TB-HĐND).

Thực hiện Thông báo số 19/TB-HĐND, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã tổ chức xây dựng dự thảo Nghị quyết theo quy định tại Điều 119, Điều 120, Điều 121, Điều 122 Luật Ban hành VBQPPL.

## **3. Thành phần hồ sơ trình**

Hồ sơ dự thảo Nghị quyết đã bảo đảm theo quy định tại Điều 122 Luật Ban hành VBQPPL, cụ thể:

- Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh về dự thảo Nghị quyết.
- Dự thảo Nghị quyết.
- Báo cáo thẩm định; báo cáo giải trình tiếp thu ý kiến thẩm định.
- Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân.
- Các tài liệu có liên quan khác (ý kiến của các Bộ: Tài chính, Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội).

## **4. Nội dung chính**

4.1. Chính sách hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025

### **4.1.1. Đối tượng áp dụng**

- Đối tượng được áp dụng hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp phải đáp ứng các điều kiện sau:.

+ Nơi thường trú trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

+ Thuộc một trong những đối tượng sau: Người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng; người dân tộc thiểu số; người thuộc gia đình hộ nghèo, hộ cận nghèo; người khuyết tật.



+ Đang học tập trung chính quy trình độ trung cấp, cao đẳng (bao gồm cả liên kết đào tạo) tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn Đắk Nông.

- Đối tượng thực hiện hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp: Trường cao đẳng, trung cấp, cơ sở giáo dục đại học có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trình độ cao đẳng, trung cấp (viết tắt là cơ sở giáo dục nghề nghiệp) trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

#### 4.1.2. Định mức hỗ trợ

- Học sinh, sinh viên là người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng; người dân tộc thiểu số tại chỗ; người thuộc gia đình hộ nghèo; người khuyết tật:

+ Mức hỗ trợ học phí: Hỗ trợ 100% học phí, thời gian hỗ trợ được tính theo hệ đào tạo mà học sinh, sinh viên theo học.

+ Mức hỗ trợ tiền ăn hàng tháng: 1.000.000 đồng/người/tháng; số tháng hỗ trợ theo thực tế, nhưng tối đa không quá 10 tháng/năm học.

- Học sinh, sinh viên người dân tộc thiểu số khác; người thuộc gia đình hộ cận nghèo:

+ Mức hỗ trợ học phí: Hỗ trợ 50% học phí, thời gian hỗ trợ được tính theo hệ đào tạo mà học sinh, sinh viên theo học.

+ Mức hỗ trợ tiền ăn hàng tháng: 600.000 đồng/người/tháng; số tháng hỗ trợ theo thực tế, nhưng tối đa không quá 10 tháng/năm học.

#### 4.1.3. Nguyên tắc hỗ trợ

- Học sinh, sinh viên thuộc nhiều đối tượng, được hưởng nhiều mức hỗ trợ, thì chỉ được hỗ trợ một mức cao nhất và mỗi người chỉ được hỗ trợ một lần (bao gồm đã hỗ trợ chính sách này tại các quy định khác).

- Không áp dụng chính sách hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp cho học sinh, sinh viên đã được hưởng chính sách này của Trung ương và thời gian học lưu ban. Nếu mức hỗ trợ của Trung ương thấp hơn mức hỗ trợ tại chính sách này thì hỗ trợ bổ sung phần chênh lệch thấp hơn.

### 4.2. Chính sách hỗ trợ giải quyết việc làm trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025

#### 4.2.1. Đối tượng áp dụng

- Doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, hợp tác xã (viết tắt là doanh nghiệp) trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; tuyển dụng lao động của tỉnh Đắk Nông vào làm việc tại đơn vị và thực hiện giao kết hợp đồng lao động đúng theo quy định của Bộ Luật lao động; có nhu cầu và đăng ký đặt hàng đào tạo, đào tạo lại nghề nghiệp trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; có cam kết tiếp tục sử dụng lao động sau đào tạo ít nhất từ 12 tháng trở lên.

- Trường cao đẳng, trung cấp, cơ sở giáo dục đại học có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trình độ cao đẳng, trung cấp trên địa bàn tỉnh.

- Người lao động có nơi thường trú trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, đang làm việc có giao kết hợp đồng lao động không xác định thời hạn hoặc hợp đồng lao động xác định thời hạn 36 tháng tại doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đúng theo quy định hiện hành.

4.2.2. Định mức hỗ trợ chi phí đào tạo, đào tạo lại: Người lao động đủ điều kiện theo quy định, được doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đăng ký đặt hàng đào tạo, đào tạo lại tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, được hỗ vào cuối mỗi năm học như sau:

- Trình độ trung cấp: 2.800.000 đồng/lao động/khóa học/02 năm.
- Trình độ cao đẳng: 3.300.000 đồng/lao động/khóa học/03 năm.

#### 4.2.3. Nguyên tắc hỗ trợ

- Mỗi lao động chỉ được hỗ trợ chi phí đào tạo, đào tạo lại một lần theo cấp trình độ đào tạo.

- Không thực hiện hỗ trợ người lao động đã được hỗ trợ giải quyết việc làm này tại các quy định khác của tỉnh Đắk Nông và của Trung ương. Nếu mức hỗ trợ của Trung ương thấp hơn mức hỗ trợ tại chính sách này thì hỗ trợ bổ sung phần chênh lệch thấp hơn.

4.3. Thời gian thực hiện: Từ năm học 2021-2022 đến hết năm học 2024-2025.

4.4. Nguồn kinh phí thực hiện: Từ Ngân sách tỉnh.

### 5. Ý kiến thẩm tra của Văn phòng UBND tỉnh

Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết (bước 2) do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng và các văn bản pháp luật có liên quan, Văn phòng UBND tỉnh xét thấy dự thảo Nghị quyết đã bảo đảm quy trình soạn thảo, thành phần hồ sơ theo quy định, đủ điều kiện để báo cáo, xin ý kiến Thành viên UBND tỉnh (xin ý kiến trực tiếp tại phiên họp Thành viên UBND tỉnh tháng 7/2021) thống nhất, trình HĐND tỉnh thông qua theo quy định tại điều 125 Luật Ban hành VBQPPL./.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Sở LĐ-TB&XH;
- Lưu: VT, KTTH, KGVX(Hp).

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG  
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



**Nguyễn Thị Chín**